

Số: 59/2020/QĐST- HNGĐ

Cao Ph, ngày 06 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 32/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Tr, sinh năm 1985.

Bị đơn: Anh Bùi Văn N, sinh năm 1977.

Cùng cư trú tại: Xóm B 1, xã Thu Ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận ly hôn giữa:

Chị Bùi Thị Tr và anh Bùi Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Tr và anh Bùi Văn N thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Giao cháu Bùi Văn B, sinh ngày 06/8/2003 cho anh Bùi Văn N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Bắc đủ 18 tuổi. Anh N chưa yêu cầu chị Trang phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. *Về tài sản chung*: Các đương sự không có tài sản chung.

2.4. *Về công nợ chung*: Các đương sự không nợ các tổ chức tín dụng và cá nhân nào khác.

2.5 *Về án phí*: Chị Bùi Thị Tr tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí chị Tr đã nộp tại biên lai số 0000995, ngày 05/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Ph. Trả lại cho chị Bùi Thị Tr số tiền 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND H. Cao Ph;
- THADS H.Cao Ph;
- UBND xã Thu Ph;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Hiền